

Số: /TTr-BTNMT

Hà Nội, ngày tháng 8 năm 2024

TỜ TRÌNH

**Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của
Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ
quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn**

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Chương trình công tác năm 2024 của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường kính trình Chính phủ dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã đề ra những định hướng lớn để phát triển đất nước, trong đó ứng phó với biến đổi khí hậu là một trong những nội dung quan trọng, bao gồm chủ động ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu; phát triển kinh tế xanh, kinh tế các-bon thấp, giảm nhẹ phát thải khí nhà kính (KNK). Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03 tháng 6 năm 2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng Khóa XI coi chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường là những vấn đề có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, có tầm ảnh hưởng lớn và quyết định sự phát triển bền vững của đất nước; Ứng phó với biến đổi khí hậu phải được đặt trong mối quan hệ toàn cầu, không chỉ là thách thức mà còn tạo cơ hội thúc đẩy chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng phát triển bền vững. Kết luận số 56-KL/TW ngày 23 tháng 8 năm 2019 và Kết luận số 81-KL/TW ngày 04 tháng 6 năm 2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường đã đề ra nhiều nhiệm vụ quan trọng về ứng phó với biến đổi khí hậu, đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi xanh, kinh tế tuần hoàn; xây dựng và thực hiện kế hoạch giảm phát thải KNK của từng ngành, lĩnh vực; thiết lập và vận hành hiệu quả thị trường các-bon.

Triển khai thi hành Luật Bảo vệ môi trường quy định về giảm nhẹ phát thải KNK tại Điều 91, bảo vệ tầng ô-dôn tại Điều 92, tổ chức và phát triển thị trường các-bon tại Điều 139, ngày 07 tháng 01 năm 2022 Chính phủ đã ban hành Nghị định số 06/2022/NĐ-CP quy định giảm nhẹ phát thải KNK và bảo vệ tầng ô-dôn. Trên cơ sở đánh giá tình hình thực hiện Nghị định số 06/2022/NĐ-CP, bối cảnh quốc tế và trong nước đặt ra những yêu cầu phải sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số

06/2022/NĐ-CP để đáp ứng yêu cầu của thực tiễn. Ngày 02 tháng 5 năm 2024, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 13/CT-TTg về tăng cường công tác quản lý tín chỉ các-bon nhằm thực hiện Đóng góp do quốc gia tự quyết định, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo khẩn trương xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 06/2022/NĐ-CP, trong đó có quy định về quản lý tín chỉ các-bon, hoạt động trao đổi tín chỉ các-bon trong nước và ra nước ngoài.

2. Cơ sở thực tiễn

Trong thời gian qua, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã quyết liệt chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương đẩy mạnh công tác ứng phó với biến đổi khí hậu, thực hiện các biện pháp giảm phát thải KNK nhằm thực hiện mục tiêu giảm phát thải KNK quốc gia theo Đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC), hướng tới đạt mục tiêu đạt phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050. Hiện nay, một số quốc gia, đối tác quốc tế đang tích cực hợp tác với Chính phủ Việt Nam để ký kết thoả thuận trao đổi tín chỉ các-bon, mở ra cơ hội cho doanh nghiệp, người dân trong nước tiếp cận công nghệ tiên tiến và nguồn tài chính khí hậu từ quốc tế. Từ đó đặt ra yêu cầu phải có các quy định pháp luật cho các hoạt động đăng ký dự án, cấp tín chỉ các-bon cho dự án và việc chấp thuận chuyển giao tín chỉ các-bon quốc tế.

Trong quá trình triển khai thực hiện Nghị định số 06/2022/NĐ-CP, Bộ Tài nguyên và Môi trường nhận được một số kiến nghị của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, các chuyên gia đề xuất bổ sung quy định cụ thể hơn về kiểm kê KNK, phân bổ hạn ngạch phát thải KNK, quản lý tín chỉ các-bon và phát triển thị trường các-bon, quản lý và loại trừ các chất làm suy giảm tầng ô-dôn, chất gây hiệu ứng nhà kính được kiểm soát. Một số kiến nghị điều chỉnh quy định nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp thực hiện các chính sách giảm nhẹ phát thải KNK và bảo vệ tầng ô-dôn.

a) Yêu cầu sửa đổi, bổ sung quy định tăng cường công tác kiểm kê KNK, thẩm định kết quả kiểm kê KNK và kết quả giảm nhẹ phát thải KNK

Nghị định số 06/2022/NĐ-CP quy định cơ quan chuyên môn có liên quan thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện thẩm định kết quả kiểm kê KNK cho các cơ sở phải thực hiện kiểm kê KNK. Tuy nhiên, kết quả kiểm kê KNK của các cơ sở được phân bổ hạn ngạch (để tham gia thị trường các-bon) yêu cầu thẩm định chi tiết. Theo kinh nghiệm các nước, kết quả kiểm kê KNK của cơ sở được phân bổ hạn ngạch phát thải KNK phải được thẩm định bởi cơ quan quản lý nhà nước (Trung Quốc) hoặc đơn vị thẩm định độc lập (Hàn Quốc, EU...). Tại Việt Nam, các Bộ quản lý lĩnh vực đang được giao ban hành quy định kỹ thuật kiểm kê KNK và đo đạc, báo cáo, thẩm định giảm nhẹ phát thải KNK cấp cơ sở; kiểm tra, giám sát hoạt động giảm nhẹ phát thải KNK của cơ sở trong phạm vi lĩnh vực quản lý. *Do đó, cần quy định tách biệt việc thẩm định kết quả kiểm kê KNK của cơ sở không được phân bổ hạn ngạch và thẩm định kết quả kiểm kê KNK của cơ sở được phân bổ hạn ngạch phát thải KNK; việc thẩm định kết quả kiểm kê KNK của cơ sở được phân bổ hạn ngạch do các Bộ quản lý lĩnh vực thực hiện.*

Nghị định số 06/2022/NĐ-CP đã quy định việc thu thập số liệu để tính toán mức hấp thụ KNK đối với các vùng sinh thái có rừng, nhưng chưa quy định đối với các địa phương có rừng để có cơ sở tổng hợp báo cáo kiểm kê KNK chi tiết cấp lĩnh vực và là căn cứ xác định lượng hấp thụ các-bon gia tăng để trao đổi trên thị trường. Kết luận số 61-KL/TW ngày 17 tháng 8 năm 2023 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12 tháng 01 năm 2017 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng đã xác định một trong các nhiệm vụ trọng tâm là “đẩy mạnh triển khai dịch vụ hấp thụ, lưu trữ các-bon và phát triển thị trường tín chỉ các-bon rừng”. *Do đó, cần quy định việc thu thập số liệu, tính toán mức hấp thụ KNK tại các vùng sinh thái và theo từng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có rừng.*

Nghị định số 06/2022/NĐ-CP chưa quy định chi tiết về thẩm định kế hoạch giảm nhẹ phát thải KNK theo Luật Bảo vệ môi trường (điểm c khoản 4 Điều 91), *do đó dự thảo Nghị định bổ sung quy định thẩm định kế hoạch giảm nhẹ phát thải KNK cùng với việc thẩm định kết quả kiểm kê KNK.* Ngoài ra, Nghị định số 06/2022/NĐ-CP quy định chi tiết mục tiêu giảm nhẹ phát thải khí nhà kính các lĩnh vực đến năm 2030 theo Đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC) tại Phụ lục I, nhưng NDC lại được cập nhật định kỳ. Theo ý kiến của các Bộ, ngành liên quan, để bảo đảm tính linh hoạt thì mục tiêu giảm nhẹ phát thải KNK nên được Thủ tướng Chính phủ giao các ngành khi NDC được phê duyệt, do đó đề xuất bãi bỏ Phụ lục I.

b) Yêu cầu sửa đổi, bổ sung quy định về phân bổ hạn ngạch phát thải KNK

Theo Nghị định số 06/2022/NĐ-CP (khoản 4 Điều 7, khoản 2 Điều 12), các cơ sở quy định tại khoản 1 Điều 5 sẽ được phân bổ hạn ngạch phát thải KNK cho giai đoạn 2026-2030. Tuy nhiên, hiện nay nhiều cơ sở vẫn chưa cung cấp số liệu chi tiết để kiểm kê KNK làm căn cứ phân bổ hạn ngạch phát thải KNK. Theo kinh nghiệm các nước vận hành thị trường các-bon, trong giai đoạn đầu Chính phủ chỉ phân bổ hạn ngạch cho những doanh nghiệp phát thải lớn. Liên minh châu Âu (EU) đã áp dụng Cơ chế điều chỉnh biên giới các-bon (CBAM) để kiểm soát lượng phát thải KNK và áp mức thuế các-bon đối với các mặt hàng nhập khẩu gồm: sắt thép, nhôm, xi măng, điện, hydro, phân bón; Hoa Kỳ và Vương quốc Anh cũng sẽ áp dụng cơ chế CBAM đối với một số loại hàng nhập khẩu. Theo quy định các cơ sở phải nộp báo cáo kiểm kê KNK hai năm một lần, kết quả kiểm kê KNK là cơ sở để phân bổ hạn ngạch và vận hành thị trường các-bon. *Vì vậy, trong giai đoạn đầu sẽ phân bổ hạn ngạch cho các cơ sở phát thải lớn thuộc lĩnh vực nhiệt điện, sản xuất sắt thép, sản xuất xi măng và thời điểm phân bổ hạn ngạch cần có lộ trình, phù hợp với thời điểm các cơ sở nộp báo cáo kiểm kê KNK.*

Theo Nghị định số 06/2022/NĐ-CP, Bộ Tài nguyên và Môi trường được giao chủ trì, phối hợp với các Bộ quản lý lĩnh vực liên quan xây dựng, ban hành định mức phát thải KNK trên đơn vị sản phẩm đối với các loại hình cơ sở sản xuất, kinh doanh, tổ chức phân bổ hạn ngạch cho các cơ sở. Hiện nay, các Bộ quản lý lĩnh vực đang được giao xây dựng và thực hiện kế hoạch giảm nhẹ phát thải KNK cấp lĩnh vực; ban hành quy định kỹ thuật kiểm kê KNK và đo đạc, báo cáo, thẩm định giảm nhẹ phát

thải KNK cấp cơ sở; kiểm tra, giám sát hoạt động giảm nhẹ phát thải KNK của các cơ sở trong phạm vi lĩnh vực quản lý. *Do đó, các Bộ quản lý lĩnh vực có trách nhiệm đề xuất hạn ngạch phát thải KNK cho các cơ sở thuộc phạm vi quản lý.*

c) Yêu cầu sửa đổi, bổ sung quy định về tổ chức thị trường các-bon, quản lý tín chỉ các-bon trong nước

Tại Điều 16 Nghị định số 06/2022/NĐ-CP quy định đối tượng tham gia thị trường các-bon nhưng chưa rõ đối tượng trao đổi hạn ngạch phát thải KNK và đối tượng trao đổi tín chỉ các-bon. Kinh nghiệm quốc tế cho thấy mỗi nước có quy định riêng về các đối tượng tham gia trao đổi hạn ngạch theo mục đích quản lý như: không hạn chế đối tượng tham gia (EU); chỉ cho phép các cơ sở được phân bổ hạn ngạch và một số ít tổ chức khác tham gia thị trường các-bon (Hàn Quốc); chỉ giới hạn các cơ sở được phân bổ hạn ngạch (Trung Quốc). Tại Việt Nam đã có một số trao đổi tín chỉ các-bon theo hình thức thỏa thuận, thị trường trao đổi hạn ngạch phát thải KNK chưa được hình thành. *Để bảo đảm sự ổn định của thị trường, đề xuất sửa đổi quy định rõ đối tượng trao đổi hạn ngạch, đối tượng trao đổi tín chỉ trên thị trường các-bon trong nước.*

Kinh nghiệm các nước đã vận hành sàn giao dịch các-bon cho thấy, việc thiết lập Hệ thống đăng ký quốc gia về hạn ngạch phát thải KNK và tín chỉ các-bon (registry system) để quản lý hạn ngạch và tín chỉ các-bon, do cơ quan đầu mối kiểm kê KNK quản lý. Trên thực tế đã có nhiều giao dịch tín chỉ các-bon thông qua thỏa thuận hợp đồng hoặc bán trên sàn giao dịch tự nguyện quốc tế, nhưng chưa thực hiện yêu cầu báo cáo theo quy định của Nghị định số 06/2022/NĐ-CP. *Vì vậy, dự thảo Nghị định bổ sung nội dung về Hệ thống đăng ký quốc gia để quản lý hạn ngạch và tín chỉ các-bon tại Việt Nam.*

Nghị định số 06/2022/NĐ-CP (Khoản 3, Điều 19) quy định trao đổi hạn ngạch phát thải KNK và tín chỉ các-bon trên sàn giao dịch các-bon trong nước gồm các hoạt động đấu giá, chuyển giao, vay mượn, nộp trả hạn ngạch, sử dụng tín chỉ các-bon để bù trừ; nhưng chưa quy định chi tiết về thời điểm, trình tự thủ tục thực hiện. *Do đó, dự thảo Nghị định bổ sung quy định chi tiết các nội dung này.*

Theo Luật Bảo vệ môi trường, để thực hiện giảm nhẹ phát thải KNK cần triển khai cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon trong nước (Điều 139). Việt Nam đã tham gia các cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon quốc tế như Cơ chế phát triển sạch (CDM), Cơ chế tín chỉ chung (JCM); đã có thông tư hướng dẫn triển khai các cơ chế nêu trên (quy trình đăng ký, phê duyệt và công nhận phương pháp luận, phê duyệt ý tưởng dự án, phê duyệt dự án, cấp tín chỉ các-bon). *Để có cơ sở triển khai cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon trong nước và đảm bảo quy định về các thủ tục hành chính cần bổ sung quy định về phê duyệt và công nhận phương pháp luận, phê duyệt dự án, cấp tín chỉ các-bon tại Nghị định.*

d) Yêu cầu sửa đổi, bổ sung quy định tham gia thị trường các-bon thế giới

Xuất phát từ nhu cầu thực tiễn và tiến trình đàm phán triển khai thực hiện Điều 6 Thỏa thuận Paris, mặc dù chưa có hướng dẫn chi tiết thực hiện trao đổi tín chỉ các-bon quốc tế nhưng đã có nhiều quốc gia (Singapore, Hàn Quốc, Úc, Thụy Sĩ) quan

tâm và sẵn sàng ký kết các thỏa thuận song phương với Việt Nam để triển khai các dự án tạo tín chỉ các-bon và chuyển giao tín chỉ cho quốc gia đối tác để thực hiện mục tiêu NDC. Việc chuyển giao tín chỉ này theo quy định của Thỏa thuận Paris cần có văn bản chấp thuận của quốc gia chuyển giao. *Dự thảo Nghị định đề xuất danh mục biện pháp, hoạt động khuyến khích thực hiện giảm phát thải hợp tác song phương dựa trên các biện pháp giảm phát thải KNK có hỗ trợ của quốc tế trong NDC; cấp văn bản chấp thuận theo hướng dẫn của quốc tế về trao đổi tín chỉ các-bon quốc tế.*

đ) Yêu cầu sửa đổi, bổ sung quy định về bảo vệ tầng ô-dôn

Nghị định số 06/2022/NĐ-CP (khoản 5 Điều 22) quy định các hành vi bị cấm theo quy định tại khoản 11 Điều 6 Luật Bảo vệ môi trường cần được sửa đổi quy định các chất được kiểm soát bị cấm sản xuất, nhập khẩu và tiêu thụ bảo đảm theo quy định của Luật và phù hợp với điều ước quốc tế về bảo vệ tầng ô-dôn mà Việt Nam là thành viên. Một số quy định tại Nghị định số 06/2022/NĐ-CP về đăng ký và báo cáo sử dụng chất được kiểm soát của tổ chức sở hữu thiết bị có công suất lớn; thời điểm bổ sung hạn ngạch nhập khẩu của tổ chức nhập khẩu các chất được kiểm soát cần được sửa đổi cho phù hợp với tình hình thực tiễn. Điều chỉnh, bổ sung một số quy định tại Nghị định số 06/2022/NĐ-CP về trách nhiệm của một số Bộ, ngành để bảo đảm tính bao quát của công tác quản lý.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI

1. Mục đích

Tiếp tục thể chế hóa quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về giảm phát thải KNK và bảo vệ tầng ô-dôn; phát triển thị trường các-bon trong nước, tạo điều kiện thuận lợi cho các địa phương, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đóng góp vào nỗ lực giảm phát thải KNK quốc gia thông qua việc thực hiện các dự án, hoạt động giảm phát thải KNK tạo tín chỉ các-bon để trao đổi trong nước và quốc tế; bảo đảm đồng bộ giữa các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu.

2. Quan điểm

- Phù hợp với đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về ứng phó với biến đổi khí hậu, phát triển thị trường các-bon; thực hiện chủ trương phân cấp, phân quyền và đơn giản hóa thủ tục hành chính;

- Phù hợp với thực tiễn, tập trung sửa đổi, bổ sung những quy định liên quan đến vấn đề cần sửa đổi, bổ sung ngay; khắc phục những tồn tại, hạn chế mà các cơ quan, doanh nghiệp đang mắc phải;

- Bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, đồng bộ với hệ thống pháp luật hiện hành, phù hợp với tình hình đàm phán, triển khai các quy định của quốc tế về ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ tầng ô-dôn; bảo đảm tính tương thích với các quy định quốc tế, không tạo rào cản và kịp thời nắm bắt cơ hội, tránh để các ngành hàng xuất khẩu của Việt Nam rơi vào tình huống bị động, bất lợi;

- Bảo đảm hài hòa lợi ích giữa nhà nước, doanh nghiệp và đối tác quốc tế trong trao đổi tín chỉ các-bon.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI

Bộ Tài nguyên và Môi trường đã tổ chức xây dựng dự thảo Nghị định tuân thủ theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật:

- Rà soát đánh giá tình hình triển khai thực hiện Nghị định số 06/2022/NĐ-CP; đánh giá thực tiễn việc triển khai các quy định kiểm kê KNK trong thời gian vừa qua và tổng hợp các kiến nghị, đề xuất từ nhiều nguồn thông tin; nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế về tổ chức phân bổ hạn ngạch phát thải KNK và phát triển thị trường các-bon.

- Thành lập Ban soạn thảo, Tổ biên tập Nghị định sửa đổi gồm đại diện Văn phòng Chính phủ, các Bộ có liên quan, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam.

- Tổ chức các cuộc họp Ban soạn thảo, Tổ biên tập; tổ chức nhiều hội thảo xin ý kiến rộng rãi các cơ quan có liên quan, các tập đoàn, hội, hiệp hội và các đối tượng chịu tác động.

- Tổ chức lấy ý kiến các Bộ, ngành, Ủy ban Trung ương Mặt trận tổ quốc Việt Nam, Liên hiệp các Hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, các hội, hiệp hội, tập đoàn, doanh nghiệp có liên quan và các địa phương trên cả nước. Đăng tải lấy ý kiến rộng rãi nội dung dự thảo Nghị định trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ, Cổng thông tin điện tử Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Gửi Bộ Tư pháp thẩm định hồ sơ dự thảo Nghị định tại Văn bản số 4208/BTNMT-BĐKH ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Bộ Tư pháp có Báo cáo thẩm định số 177/BCTĐ-BTP ngày 15 tháng 7 năm 2024.

- Sau khi có ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã tổ chức làm việc với các Bộ quản lý lĩnh vực có liên quan để thống nhất thêm một số nội dung có liên quan; xây dựng Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp và hoàn thiện dự thảo Nghị định theo các ý kiến thẩm định để trình Chính phủ.

IV. BỐ CỤC, NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI

1. Bố cục của Nghị định

Dự thảo Nghị định gồm 04 Điều và phần Phụ lục, cụ thể:

- Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 06/2022/NĐ-CP của Chính phủ quy định giảm nhẹ phát thải KNK và bảo vệ tầng ô-dôn.

- Điều 2. Bãi bỏ Điều 14 của Nghị định số 06/2022/NĐ-CP của Chính phủ quy định giảm nhẹ phát thải KNK và bảo vệ tầng ô-dôn.

- Điều 3. Điều khoản thi hành.

- Điều 4. Trách nhiệm thi hành.

2. Những nội dung cơ bản của Nghị định

Dự thảo sửa đổi nội dung 20/33 điều, bổ sung 01 điều, bãi bỏ 01 điều của Nghị định số 06/2022/NĐ-CP; sửa đổi 12 biểu mẫu, bổ sung 26 biểu mẫu, bãi bỏ 01 biểu

mẫu thuộc phụ lục của Nghị định số 06/2022/NĐ-CP với các nội dung chính sau:

a) Các quy định tăng cường công tác kiểm kê KNK, thẩm định kết quả kiểm kê KNK, thẩm định kết quả giảm nhẹ phát thải KNK

Bổ sung quy định việc thu thập số liệu, tính toán mức hấp thụ KNK tại các vùng sinh thái và theo từng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có rừng, tổng hợp trong báo cáo kiểm kê KNK cấp lĩnh vực tại điểm b, điểm c khoản 3 Điều 8. Sửa đổi, bổ sung quy định thẩm định kết quả kiểm kê KNK, thẩm định kết quả giảm nhẹ phát thải KNK, cụ thể: i) Cơ quan chuyên môn theo ngành, lĩnh vực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện thẩm định kết quả kiểm kê KNK của các cơ sở không được phân bổ hạn ngạch phát thải KNK và thẩm định kế hoạch giảm nhẹ phát thải KNK, kết quả giảm nhẹ phát thải KNK cấp cơ sở; ii) Bộ quản lý lĩnh vực thẩm định kết quả kiểm kê KNK của các cơ sở được phân bổ hạn ngạch.

Bãi bỏ quy định về yêu cầu đối với đơn vị thẩm định độc lập và thủ tục đề nghị công bố trên trang thông tin điện tử của cơ quan quản lý nhà nước về biến đổi khí hậu. Hiện nay, quy định về điều kiện đối với đơn vị thẩm định đang được Bộ Khoa học và Công nghệ đề xuất sửa đổi, bổ sung Nghị định số 107/2016/NĐ-CP quy định kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2018/NĐ-CP). Bãi bỏ Phụ lục I quy định chi tiết mục tiêu giảm nhẹ phát thải KNK các lĩnh vực đến năm 2030 để bảo đảm tính linh hoạt khi NDC được cập nhật.

b) Các quy định về phân bổ hạn ngạch phát thải KNK

Quy định về phân bổ hạn ngạch phát thải KNK được sửa đổi, bổ sung tại Điều 12 Nghị định số 06/2022/NĐ-CP cụ thể như sau:

- Bổ sung lộ trình phân bổ hạn ngạch phát thải KNK theo 03 giai đoạn: 2025 - 2026, 2027 - 2028, 2029 - 2030. Trong giai đoạn đầu phân bổ cho các cơ sở có mức phát thải lớn thuộc 03 lĩnh vực: nhiệt điện, sản xuất sắt thép, sản xuất xi măng; doanh nghiệp thuộc các lĩnh vực này cũng bị tác động bởi Cơ chế CBAM. Dự kiến có khoảng hơn 100 cơ sở được phân bổ hạn ngạch trong giai đoạn đầu, chiếm khoảng 40% tổng phát thải KNK của các cơ sở phải thực hiện kiểm kê KNK theo danh mục được Thủ tướng Chính phủ ban hành.

- Các Bộ quản lý lĩnh vực có trách nhiệm tổng hợp, đề xuất danh mục cơ sở và lượng hạn ngạch được phân bổ hằng năm cho từng cơ sở gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường tổng hợp, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tổng hạn ngạch phát thải KNK. Căn cứ tổng hạn ngạch phát thải KNK được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Bộ liên quan phân bổ hạn ngạch cho các cơ sở.

c) Các quy định về tổ chức thị trường các-bon, quản lý tín chỉ các-bon

Quy định rõ đối tượng trao đổi hạn ngạch phát thải KNK, đối tượng trao đổi tín chỉ các-bon tại Điều 16 Nghị định số 06/2022/NĐ-CP. Bổ sung nội dung về Hệ thống đăng ký quốc gia về hạn ngạch phát thải KNK và tín chỉ các-bon phục vụ cho công tác quản lý tại Điều 18 Nghị định số 06/2022/NĐ-CP.

Quy định chi tiết hoạt động trao đổi hạn ngạch phát thải KNK và tín chỉ các-bon

tại Điều 19: i) Việc mua, bán hạn ngạch phát thải KNK thực hiện theo hình thức khớp lệnh trên Sàn giao dịch các-bon hoặc thực hiện theo hình thức thỏa thuận; ii) Việc mua, bán tín chỉ các-bon để bù trừ cho phát thải vượt quá hạn ngạch thực hiện theo hình thức khớp lệnh trên Sàn giao dịch các-bon; iii) Việc nộp trả, chuyển giao, vay mượn hạn ngạch phát thải KNK thực hiện trên Hệ thống đăng ký quốc gia. Quy định chi tiết cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon trong nước tại Điều 20, bao gồm các thủ tục hành chính về công nhận phương pháp luận, phê duyệt dự án, cấp tín chỉ các-bon.

d) Các quy định về tham gia thị trường các-bon thế giới

Bổ sung Điều 20a quy định: i) Các nội dung về cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon quốc tế; ii) Chấp thuận dự án đăng ký theo cơ chế Điều 6 Thỏa thuận Paris; iii) Quy định cấp văn bản chấp thuận chuyển giao quốc tế tín chỉ các-bon, kết quả giảm nhẹ phát thải KNK trên cơ sở đề nghị của cơ quan chủ quản dự án và phải có ý kiến của Bộ quản lý lĩnh vực, cơ quan có liên quan gắn với việc thực hiện mục tiêu giảm phát thải KNK quốc gia. Trường hợp không được cấp văn bản chấp thuận, tín chỉ các-bon, kết quả giảm nhẹ phát thải KNK chỉ được sử dụng cho mục tiêu NDC của Việt Nam, không đóng góp vào mục tiêu NDC của quốc gia khác và mục tiêu giảm nhẹ quốc tế khác; iv) Danh mục biện pháp, hoạt động khuyến khích thực hiện giảm phát thải hợp tác song phương, căn cứ dựa trên các biện pháp giảm phát thải KNK có hỗ trợ của quốc tế trong NDC của Việt Nam.

đ) Các quy định về bảo vệ tầng ô-dôn

Sửa đổi quy định các chất được kiểm soát bị cấm sản xuất, nhập khẩu và tiêu thụ bảo đảm theo quy định của Luật và phù hợp với điều ước quốc tế về bảo vệ tầng ô-dôn mà Việt Nam là thành viên. Sửa đổi, bổ sung quy định đối tượng phải đăng ký, báo cáo sử dụng chất được kiểm soát của tổ chức sở hữu thiết bị có công suất lớn; thời điểm bổ sung hạn ngạch nhập khẩu của tổ chức nhập khẩu các chất được kiểm soát; quy định trách nhiệm của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Công Thương, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để bảo đảm thực hiện theo chức năng quản lý nhà nước của các cơ quan.

3. Đánh giá tính tương thích với Điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên, việc lồng ghép bình đẳng giới và việc bảo đảm nguồn nhân lực, tài chính để thi hành

a) Đánh giá tính tương thích với các điều ước quốc tế: Dự thảo Nghị định được xây dựng bảo đảm tương thích với các điều ước quốc tế có liên quan đến ứng phó với biến đổi khí hậu (UNFCCC, Nghị định thư Kyoto, Thỏa thuận Paris), bảo vệ tầng ô-dôn (Công ước Vienna; Nghị định thư Montreal) mà Việt Nam là thành viên; đồng thời bảo đảm không hạn chế, cản trở quyền con người, quyền dân sự, kinh tế, an sinh xã hội, vấn đề bảo vệ môi trường, cũng như không cản trở việc thực hiện các nghĩa vụ trong các điều ước quốc tế.

b) Lồng ghép bình đẳng giới: Dự thảo Nghị định không có quy định tạo sự phân biệt về giới, không có quy định ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới, không tạo ra sự phân biệt về giới.

c) Bảo đảm về nguồn nhân lực, tài chính: Các chính sách không phát sinh đáng kể chi phí cho quản lý nhà nước về biến đổi khí hậu (chủ yếu là kinh phí xây dựng, hoàn thiện thể chế, quy định, thẩm định, tuyên truyền, phổ biến, đào tạo... thuộc nguồn kinh phí chi thường xuyên, nguồn chi sự nghiệp bảo vệ môi trường). Do vậy, với điều kiện thực tế về tài chính, cơ sở vật chất, nguồn nhân lực hiện nay đủ để tổ chức thi hành Nghị định sau khi được Chính phủ ban hành, bảo đảm tính khả thi của chính sách, cụ thể:

- Dự kiến nguồn lực để thi hành: (1) từ nguồn ngân sách sự nghiệp bảo vệ môi trường Trung ương và địa phương; (2) từ các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có).

- Điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Nghị định bao gồm: (1) Ban hành văn bản quy định chi tiết và chỉ đạo, đôn đốc thi hành; (2) Tổ chức thẩm định kết quả kiểm kê KNK, phân bổ hạn ngạch phát thải KNK, triển khai cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon trong nước, tham gia thị trường các-bon thế giới; (3) Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục các quy định; (4) Bảo đảm nguồn lực thực hiện từ nguồn kinh phí do ngân sách nhà nước cấp, huy động nguồn lực từ cơ quan, đơn vị, hỗ trợ của các tổ chức xã hội, tổ chức quốc tế hoặc lồng ghép vào các chương trình, dự án khác; (5) Kiểm tra, giám sát tình hình thi hành Nghị định và các văn bản pháp luật quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Nghị định ở cấp trung ương và địa phương.

Các Bộ, ngành và địa phương có trách nhiệm cân đối, bố trí trong dự toán chi ngân sách để thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước quy định tại Nghị định này.

V. VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN

Bộ Tài nguyên và Môi trường nhận được 78 văn bản góp ý của các cơ quan, tổ chức đối với dự thảo Nghị định; không nhận được ý kiến góp ý trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ và Cổng thông tin điện tử Bộ Tài nguyên và Môi trường. Dự thảo Nghị định về cơ bản đã nhận được ý kiến đồng thuận của các Bộ, cơ quan liên quan. Tuy nhiên, nội dung quy định về tổ chức phân bổ hạn ngạch phát thải KNK cho các cơ sở còn có hai loại ý kiến khác nhau, cụ thể:

- *Loại ý kiến thứ nhất đề nghị* cần đề cao vai trò, trách nhiệm của các Bộ quản lý lĩnh vực trong việc đề xuất hạn ngạch phát thải KNK, theo đó dự thảo Nghị định quy định theo hướng: i) Các Bộ quản lý lĩnh vực đề xuất hạn ngạch phát thải KNK gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường tổng hợp, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt tổng hạn ngạch phát thải KNK kèm theo danh mục cơ sở dự kiến được phân bổ hạn ngạch phát thải KNK; ii) Căn cứ tổng hạn ngạch phát thải KNK được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, Bộ Tài nguyên và Môi trường tổ chức phân bổ hạn ngạch cho các cơ sở.

Việc quy định theo loại ý kiến thứ nhất là phù hợp vì theo quy định hiện hành, các Bộ quản lý lĩnh vực được giao: xây dựng và thực hiện kế hoạch giảm nhẹ phát thải KNK cấp lĩnh vực; ban hành quy định kỹ thuật kiểm kê KNK và đo đạc, báo cáo, thẩm định giảm nhẹ phát thải KNK cấp cơ sở; kiểm tra, giám sát hoạt động giảm nhẹ phát thải KNK của cơ sở trong phạm vi lĩnh vực quản lý. Do đó, các Bộ quản lý lĩnh vực có trách nhiệm thẩm định kết quả kiểm kê KNK của cơ sở được phân bổ hạn

ngạch và đề xuất hạn ngạch phát thải KNK phân bổ cho các cơ sở thuộc phạm vi quản lý, phù hợp với chủ trương đẩy mạnh phân cấp, phân quyền của Chính phủ. Quy định như vậy cũng thống nhất với trách nhiệm của Bộ Tài nguyên và Môi trường trong việc “tổ chức phân bổ hạn ngạch phát thải khí nhà kính cho các đối tượng” theo quy định tại khoản 10 Điều 139 Luật Bảo vệ môi trường.

- *Loại ý kiến thứ hai đề nghị* để việc phân bổ hạn ngạch được khách quan thì cần quy định theo hướng: i) Bộ Tài nguyên và Môi trường trình Thủ tướng Chính phủ thành lập Hội đồng liên ngành đánh giá tổng hạn ngạch phát thải KNK và phân bổ hạn ngạch phát thải KNK do một Phó Thủ tướng Chính phủ làm Chủ tịch Hội đồng; ii) Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan tổ chức xác định tổng hạn ngạch phát thải KNK và hạn ngạch phát thải KNK phân bổ cho các cơ sở trình Hội đồng liên ngành xem xét, đánh giá; iii) Căn cứ kết luận đánh giá của Hội đồng liên ngành, Bộ Tài nguyên và Môi trường trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định phê duyệt tổng hạn ngạch phát thải KNK kèm theo danh mục cơ sở được phân bổ hạn ngạch phát thải KNK; iv) Căn cứ tổng hạn ngạch phát thải KNK được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, Bộ Tài nguyên và Môi trường tổ chức phân bổ hạn ngạch cho các cơ sở.

Việc quy định theo loại ý kiến thứ hai phát huy được vai trò của Hội đồng liên ngành đánh giá khách quan tổng hạn ngạch phát thải KNK và phân bổ hạn ngạch phát thải KNK. Tuy nhiên, quy định như vậy có thể dẫn đến “trách nhiệm” phân bổ hạn ngạch được chuyển lên Thủ tướng Chính phủ vì về nguyên tắc Hội đồng liên ngành chỉ đóng vai trò là cơ quan tham mưu, tư vấn cho Thủ tướng Chính phủ; quy định như vậy cũng có thể chưa phù hợp với chủ trương phân cấp, phân quyền hiện nay.

Trên cơ sở tình hình thực tế và nhu cầu phân bổ hạn ngạch, phát triển thị trường các-bon trong thời gian tới, Bộ Tài nguyên và Môi trường đề xuất theo loại ý kiến thứ nhất và đã thể hiện tại khoản 12 Điều 1 của dự thảo Nghị định (sửa Điều 12 của Nghị định số 06/2022/NĐ-CP). Đồng thời, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã rà soát, tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp và hoàn thiện dự thảo Nghị định.

Trên đây là nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 06/2022/NĐ-CP của Chính phủ quy định về giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn, Bộ Tài nguyên và Môi trường kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, VP(TH), PC, BĐKH.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Lê Công Thành